

Bản án số: **444/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 01-6-2021.

“V/v tranh chấp: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Mai.

2. Ông Nguyễn Hải Phùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLST - HNGĐ ngày 15/01/2021 về việc Tranh chấp ly hôn; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 20/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/QĐ-HPT ngày 11/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị D**, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: **Anh Hồ Ngọc A**, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú:, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội; Địa chỉ:, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn ly hôn đề ngày 01/11/2020 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - chị Phạm Thị D trình bày:

Chị Phạm Thị D và anh Hồ Ngọc A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình ngày 14/5/2015.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, cuộc sống chung không có hạnh phúc; vợ chồng không có sự cảm thông, thấu hiểu, không có sự chia sẻ; anh Ngọc A không có trách nhiệm; anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngọc A.

- Con chung: Không có.
- Tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.

Ngoài yêu cầu ly hôn, chị D không có yêu cầu nào khác.

* **Bị đơn - anh Hồ Ngọc A** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự.

Tại phiên tòa:

* Chị Phạm Thị D có đơn đề nghị vì lý do công việc và do tình hình dịch bệnh hiện nay nên chị xin được vắng mặt tại phiên tòa; chị vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Đơn ly hôn và ý kiến quan điểm trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

* Anh Hồ Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị D có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Hồ Ngọc A. Anh Ngọc A thường trú tại phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị D đối với anh Hồ Ngọc A. Con chung: Không có; Tài sản chung: Chị D không yêu cầu nên không xét. Án phí: Chị D phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Tố tụng:

- Thẩm quyền: Trước và tại thời điểm thụ lý cho đến nay, anh Ngọc A thường trú tại phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội. Chị Phạm Thị D có đơn xin ly hôn anh Ngọc A tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Ngọc A; anh Ngọc A đã được triệu tập đến tham gia phiên tòa lần 2

hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngọc A.

2. Nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị D và anh Ngọc A kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình ngày 14/5/2015; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, xác nhận hôn nhân giữa chị D và anh Ngọc A là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập, thấy: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau..., chị D, anh Ngọc A cư trú mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, cảm thông và chia sẻ; Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian để anh chị chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng song từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, cả anh và chị vẫn sống ly thân, không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống vợ chồng; Tòa án đã 03 lần thông báo và tổng đạt hợp lệ cho anh Ngọc A đến Tòa để tham gia hoà giải theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng anh Ngọc A đều vắng mặt không có lý do; Tại phiên tòa lần 2 anh Ngọc A vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh cũng không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị D vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D. Anh Ngọc A không đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không đưa ra ý kiến, quan điểm, không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng nên không có căn cứ để xem xét.

2.2. Con chung: Không có.

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.4. Nợ chung: Chị D xác nhận quá trình chung sống anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí: Chị D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Ngọc A đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng nhưng anh Ngọc A đều vắng mặt, không thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự; do đó không xét.

Chị D, anh Ngọc A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 226, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 18, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị D.

Chị Phạm Thị D được ly hôn anh Hồ Ngọc A.

2. Con chung: Không có.

3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị D không yêu cầu nên không xét.

4. Nợ chung: Chị D xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên không xét.

5. Án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015459 ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Phạm Thị D, anh Hồ Ngọc A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Văn Tiến